

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2022/HS-ST

Ngày: 07-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Hồng Hải;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dỹ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tổ dân phố 13, phường 4, thành phố Đà Lạt, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1998; nơi sinh: Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1972 (chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1972; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đà Lạt.*(Có mặt)*

-Người làm chứng: Anh Bùi Văn N, *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T và Bùi Văn N là bạn bè quen biết ngoài xã hội và cùng sử dụng ma túy đá. Vào khoảng 22 giờ ngày 23/12/2021, T liên hệ với một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì C đồng ý và hẹn T ra khu vực H để giao dịch mua bán. Sau đó, T một mình ra khu vực gần vườn hoa thành phố Đ gặp và mua của C một gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng rồi mang về phòng trọ của T tại phòng số 13, nhà trọ của ông Nguyễn Mạnh C1, Tổ Th, phường M, thành phố Đ cất giấu vào trong hộp nhựa tắm bông để trên kệ

bếp. Tối ngày 24/12/2021, T gọi điện thoại rủ N qua phòng trọ của T chơi. Tại đây, sau khi ngồi nói chuyện được một lúc, T lấy bình hút ma túy ra và rủ N cùng sử dụng ma túy đá thì N đồng ý. T lấy gói ma túy đá để trên kệ bếp đổ một ít vào nỏ, dùng quạt khò rồi T và N cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi T và N đang sử dụng ma túy thì bị Công an Phường M, thành phố Đ đến kiểm tra hành chính. Lúc này, do hoảng sợ nên T lấy gói ma túy đá đang sử dụng cất vào hộp nhựa tấm bông giấu trên kệ bếp gần cửa ra vào, còn N lấy dụng cụ sử dụng ma túy ném vào bồn cầu nhưng bị cơ quan công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy của T. Tại Cơ quan công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon, dạng túi zip, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng phát hiện, thu giữ trong hộp nhựa (dạng hộp đựng tấm bông) trên kệ bếp sát cửa ra vào trong phòng trọ (đã niêm phong); 01 quạt ga tự chế; 01 bình hút ma túy tự chế và 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 09143830.. của Nguyễn Đình T (đã niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Bùi Văn N.

Tại Kết luận giám định số 1619/GĐ-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0790g, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Cáo trạng số 120/CT - VKSĐL ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng số 120/CT - VKSĐL ngày 20/5/2022. Qua phân tích đánh giá, tính chất về hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 30 - 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 quạt ga tự chế; 01 bình hút ma túy tự chế là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 09143830.. của bị cáo T là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải, cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên toà, người làm chứng anh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của anh N không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 23/12/2021, bị cáo Nguyễn Đình T đã mua của một thanh niên tên C01 gói ma túy đá rồi mang về phòng trọ của mình tại Phòng số 13, nhà trọ của Nguyễn Mạnh C1, Tổ Th, Phường M, thành phố Đ cất giấu để sử dụng. Tối ngày 24/12/2021, bị cáo T gọi điện thoại rủ Bùi Văn N là đối tượng sử dụng ma túy đến phòng trọ của T chơi. Tại đây, bị cáo T đã lấy bình hút ma túy ra và rủ N cùng sử dụng ma túy đá. Sau đó, bị cáo T lấy gói ma túy đá mà T cất giấu trên kệ bếp đổ một ít vào nỏ, dùng quạt khò rồi cùng N sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày 24/12/2021, khi T và N đang sử dụng ma túy thì bị Công an Phường M, thành phố Đ bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật là chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon mà T và N chưa sử dụng hết, qua giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,0790g, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T cung cấp chất ma túy, địa điểm, công cụ nhằm đưa trái phép chất ma túy vào người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, có đối tượng tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Đối với Bùi Văn N có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” cùng bị cáo T. Ngày 28/3/2022, Cơ quan Công an thành phố Đà Lạt ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 156/QĐ-XPVPHC xử phạt Bùi Văn N số tiền 750.000 đồng về hành vi trên.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói C bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã mua chất ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và rủ người khác cùng sử dụng ma tuý là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân và của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa C cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 phong bì niêm phong bên trong đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 quạt ga tự chế; 01 bình hút ma tuý tự chế là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, đã qua sử dụng bên trong có gắn SIM số 09143830... của bị cáo T là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Bùi Văn N nên không đề cập.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Đình T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên của: Phạm Thị D, Võ Quang H, Vũ Trần Y V và có hình dấu tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đựng bao gói vật chứng trước khi giám định; 01 quẹt ga tự chế; 01 bình hút ma túy tự chế.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IteI màu đen, đã qua sử dụng bên trong có gắn sim số 09143830.. của bị cáo Nguyễn Đình T được niêm phong trong 01 phong bì, có chữ ký và họ tên của Trần Minh Đ, Phạm Viết B, Nguyễn Đình T và Bùi Văn N.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên